

*B, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

Số: 888/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1384/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Trần Phương T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: 129, khu 2, ấp 2, Phường A, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Cao T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: 678, tổ 14, khu 4, ấp 2, Phường, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Trần Phương T, sinh năm 1992 và ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1992

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Phương T và ông Nguyễn Cao T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Cao T, sinh ngày 16/8/2013, cháu Nguyễn Minh Th, sinh ngày 28/7/2018, cháu Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 21/8/2019. Ly hôn, bà T và ông T thống nhất giao cả cháu T, cháu T1, cháu Th cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động; tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền qua lại thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông bà

được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Trần Phương T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0009397 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà T số tiền còn lại là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Trí**